TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số bản án: 26/2018/DS-ST.
Ngày: 16/03/2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.
Các Hội thẩm:
Ông Phạm Công Luận;
Bà Phạm Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 349/2017/TLST – DS, ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20a/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N1, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Ấp 2B, xã A, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Ấp 2B, xã A, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.
Nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn Thòn trình bày:

Bà và bà T1 là hàng xóm quen biết với nhau nên vào ngày 04/12/2015 âm lịch, bà T1 nói là thiếu tiền đề làm ăn nên bà có cho bà T1 có vay 15.000.000 đồng. Lúc này, bà T1 có viết giấy nợ ghi bà có vay tiền của bà, số tiền vay và ngày vay. Vì thấy quen biết với nhau và bà T1 có hứa là 05 tháng sau sẽ trả nên bà không có yêu cầu bà T1 đóng lãi cho bà.

Ngày 10/12/2015 âm lịch, bà T1 lại nói là kẹt tiền làm ăn và muốn vay tiền của bà nên bà đã cho bà T1 vay 10.000.000 đồng nữa. Lúc này, bà T1 hứa là 01 tháng sau sẽ trả đủ hết các món nợ cho bà nên bà không có yêu cầu bà T1 viết giấy nợ và cũng không tính lãi.

Nhưng một tháng sau, bà T1 lại nói là không xoay tiền được nên hẹn bà vài tháng sau sẽ trả đủ cho bà.

Ngoài ra, bà có tham gia chơi 01 dây hụi do bà T1 làm chủ hụi, cụ thể là: Hụi 500.000 đồng, khui ngày 15/5/2014 âm lịch, hụi mãn ngày 15/5/2016 âm lịch, có 25

phần, bà tham gia 01 phần, đóng được 23 phần đến ngày 15/3/2016 âm lịch, bà T1 tuyên bố bể nợ, nên bà không đóng tiếp nữa.

Thấy bà T1 bể hụi nên bà mới đến đòi nhưng không được nên bà mới yêu cầu bà T1 viết giấy nợ cho bà. Vào ngày 10/4/2016 âm lịch, sau khi tổng kết tiền nợ vay và tiền hụi thì bà T1 viết giấy nợ ghi là bà có vay của bà 10.000.000 đồng tiền nợ vay và 11.500.000 đồng tiền hụi. Lúc này, bà T1 có hứa là hàng tháng sẽ đóng lãi cho bà nhưng rồi bà cũng không đóng được lần nào.

Tổng cộng số tiền mà bà T1 còn nợ bà là 36.500.000 đồng. Trong đó, 25.000.000đồng tiền vay, tiền hụi là 11.500.000đồng. Cho đến nay, bà T1 cũng không chịu đóng lãi cho bà như đã hứa mà cũng không chịu trả tiền nợ gốc cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu bà Trần Thị Trả trả cho bà số tiền gốc còn nợ là 36.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản làm việc ngày 27/02/2018, bà Trần Thị T1 trình bày:

Bà thừa nhận có thiếu tiền vay và tiền hụi của bà Lê Thị N1 với số tiền 36.500.000đồng như bà N1 khởi kiện. Nay vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần cho bà Trần Thị T1 mỗi tháng 200.000đồng cho đến khi hết nợ. Do công việc gia đình nên bà xin Tòa án giải quyết vắng mặt bà tại các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơn vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận đinh:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành thụ lý giải quyết vụ án. Bà Trần Thị T1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vụ án làm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

[1] Bà Lê Thị N1khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị T1 trả cho bà số tiền 36.500.000đồng. Căn cứ để bà Lê Thị N1khởi kiện là các giấy tổng kết nợ tiền vay và giấy tổng kết nợ hụi có chữ ký của bà Trần Thị T1.

[2] Tại biên bản làm việc ngày 27/02/2018, bà T1 thừa nhận có vay tiền và nợ tiền hụi của bà Lê Thị N1với số tiền bà N1 khởi kiện nêu trên. Bà Trần Thị T1 yêu cầu được trả dần mỗi tháng 200.000đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, bà Lê Thị N1không đồng ý yêu cầu này của bà Trần Thị T1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị N1đã được bị đơn Trần Thị T1 thừa nhận. Vì vậy, không cần phải chứng minh. Do đó, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N1buộc bà Trần Thị T1 phải trả cho bà Lê Thị N1số tiền 36.500.000đồng. Trong đó, 25.000.000đồng tiền vay, tiền hụi là 11.500.000đồng. Ghi nhận bà Lê Thị N1không yêu cầu tính lãi.

[3] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bà Lê Thị N1không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị N1số tiền

912.500đồng theo biên lai thu số 0013811 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Bà Trần Thị T1 chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính như sau: 36.500.000đồng x 5%= 1.825.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, các Điều 357, 463, 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 26, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N1 .

Buộc bà Trần Thị T1 phải trả cho bà Lê Thị N1 số tiền 36.500.000đồng. Trong đó, 25.000.000đồng tiền vay, tiền hụi là 11.500.000đồng. Ghi nhận bà Lê Thị N1 không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa trả số tiền như bản án tuyên, thì ngoài việc phải trả còn phải chịu thêm phần lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà bà Lê Thị N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị N1 số tiền 912.500đồng theo biên lai thu số 0013811 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Bà Trần Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.825.000đồng và còn phải nộp tiếp số tiền này.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đào Chí Cường

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Chí Cường

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Chí Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé **Lê Văn Cảnh** **Phạm Minh Tâm**